HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171: ___Y ___N
EXIT VISA.#: _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM ~~[illegible]~~ HÀ (Last) THỊ (Middle) TUYẾT DUNG (First)

Current Address 55/15 Ông Ích Khiêm - P. Thanh Bình - Đà Nẵng

Date of Birth 02/12/47 Place of Birth Quảng Bình - VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

Hoàng Trọng Sở

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) 1 LT.

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 3/79

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi Bà: Khuê Thị Minh Thu.
Hội thường hữu bảo vệ gia đình tù chính trị Việt Nam

Tôi tên là: Hà Thị Tuyết Đông.
Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1947,
Quê quán: Đồng phú - Đồng hới - Quảng Bình.
Địa chỉ hiện tại 55/15 Ông ích Khiêm - Đà nẵng.
Chồng tôi tên là: Hoàng Hưng Sỏ
Sinh ngày 17 tháng 06 năm 1943
Quê quán: Nguyệt Biều - Hương Thuỷ - Thừa Thiên
Cấp bậc: Trung uý - Chức vụ: Chỉ khu Thanh Hải
Bị bắt ngày 15 tháng 6 năm 1975.
Chết trong trại An Điềm khi đang bị tù ngày
02 tháng 03 năm 1979
Vậy tôi làm đơn này kính xin quí hội giúp đỡ cho gia đình tôi được tại định cư tại Hoa kỳ trong chương trình tù cải tạo. Trân trọng cảm ơn Bà,
Gia đình chúng tôi rất mong Bà cho biết kết quả

Đà nẵng ngày 1 tháng 3 năm 1990.

Người viết đơn

đmc

Hà Thị Tuyết Đông.

Tôi xin đính kèm hồ sơ:
- 2 giấy báo tử của chồng tôi.
- 2 hôn thú,
- 2 hộ khẩu.
- 2 chứng minh nhân dân của tôi.
- 6 khai sinh (của 3 cm)

Kính gởi Bà: Khuc Thi Minh Thi
Hồ thường hội bảo về gia đình tù chính trị Việt Nam

Tôi tên là: Hà Thi Tuyết Đông.
Sinh ngày 12-02 năm 1947
Quê quán: Đồng phú - Đồng hới. Quảng bình.
Địa chỉ hiện tại: 55/15 ông ích Khiêm - Đà Nẵng.
Chồng tôi tên là Hoàng Thông So
Sinh ngày 17 tháng 06 năm 1943
Quê quán: Nguyệt Biều, Hương Thuỷ. Thừa Thiên.
Cấp bậc: Trung uy. Chức vụ: Chỉ Khu Thanh Hải
Bị bắt ngày 15 tháng 6 năm 1975
Chết trong trại tù Diên Khi đang bị tù ngày
02 tháng 03 năm 1979
Vậy tôi làm đơn này kính xin quí hội giúp đỡ cho gia đình tôi được tái định cư tại Hoa Kỳ trong chương trình tù cải tạo. Thành thực cám ơn Bà.
Gia đình chúng tôi rất mong Bà chỉ biết kết quả
Đà nẵng ngày 1 tháng 3 năm 1990.
Người viết đơn.
Hà Thi Tuyết Đông.

Tôi xin đính kèm hồ sơ:
- 2 giấy bảo tử của chồng tôi.
- 2 hình thứ.
- 2 hộ khẩu
- 2 chứng minh nhân dân của tôi.
- 6 khai sinh của ba con.

QUÂN-LỰC BIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG VÀ CCB

-+++-

C H Ứ N G - C H Ỉ T Ạ I - N G Ũ

-+++-

Số : 003064

Họ và tên : Hoàng-Trọng-Sở
Cấp-bậc : Thiếu-Úy
Số quân : 63/211781
Đơn-vị : DV3QT/TSBP.

KBC. 4204, ngày 24 tháng 10 năm 1969
Trung-Tá Trần-Ngọc-Thông
Chỉ-Huy-Trưởng Đơn-vị 3 Quản-Trị,
Ký tên : Trung-Tá Trần-Ngọc-Thông

Có hiệu-lực 3 tháng kể từ ngày ký và được gia hạn 3 tháng một.

Ngày sinh : 17.06.1943
Nơi sinh : Thừa-Thiên
Cha : Hoàng-Trọng-Phu
Mẹ : Đặng-thị-Mai
Địa chỉ hiện tại : Nguyễn-Biểu, Thừa-Thiên

Dấu tay ngón trỏ : Trái đã lăn Phải đã lăn.

Y S A O :
THỊ-TRƯỞNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA THỊ CHÍNH
THÀNH-PHỐ ĐÀ-NẴNG

TRẦN-QUANG-ĐẠM

QUÂN-LỰC BIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG VÀ CCB

-+++-

C H Ứ N G - C H Ỉ T Ạ I - N G Ũ

-+++-

Số : 003064

Họ và tên : Hoàng-Trọng-Sở
Cấp-bậc : Thiếu-Úy
Số quân : 63/211781
Đơn-vị : DV3QT/TSBP.

KBC. 4204, ngày 24 tháng 10 năm 1969
Trung-Tá Trần-Ngọc-Thông
Chỉ-Huy-Trưởng Đơn-vị 3 Quản-Trị,
Ký tên : Trung-Tá Trần-Ngọc-Thông

Có hiệu-lực 3 tháng kể từ ngày ký và được gia hạn 3 tháng một.

Ngày sinh : 17.06.1943
Nơi sinh : Thừa-Thiên
Cha : Hoàng-Trọng-Phu
Mẹ : Đặng-thị-Mai
Địa chỉ hiện tại : Nguyễn-Biểu, Thừa-Thiên

Dấu tay ngón trỏ : Trái đã lăn Phải đã lăn.

Y S A O :

TOÀ THỊ CHÍNH
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRẦN-QUANG-ĐẠM

BỘ NỘI VỤ
TỈ CÔNG AN QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG
TRẠI CẢI TẠO AN ĐIỂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO TRẠM NHÂN BỊ BỆNH CHẾT

Kính gửi : - ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG Thanh Bình, Quận 1 Đà Nẵng.
- Bà HÀ THỊ TUYẾT SƯƠNG số 55/15 đường ông Ích Khiêm Đà Nẵng.

Trại Cải tạo An Điềm chúng tôi xin báo tin :

Phạm nhân HOÀNG TRỌNG Sinh sinh năm 1943
Nguyên quán : Nguyệt Kiều, Hương Thủy, Thừa Thiên
Trú quán : 55/15 ông Ích Khiêm Đà Nẵng.
Bản tội : Trung úy Một phái giáo chức.

Là phạm nhân đã được tập trung cải tạo tại trại chúng tôi sau một cơn đau đột ngột về chứng bệnh về động mạch ở não. Tổ trại chúng tôi đã tận tình cứu chữa hết khả năng về chuyên môn, nhưng vì chứng bệnh quá nặng nghèo nàn không có thể cứu chữa được.

Anh HOÀNG TRỌNG Sĩ đã chết lúc 17 giờ 10 phút ngày 02 tháng 3 năm 1979 tại trại.

Sau khi chết chúng tôi đã lập đủ thủ tục về việc nói trên và chúng tôi đã chôn cất tại nghĩa địa của trại.

Xin trân trọng báo tin cho U.B.N.D Phường Thanh Bình Đà Nẵng và Bà HÀ THỊ TUYẾT SƯƠNG được biết.

Nơi nhận :
- U.B.N.D. Phường.
- Gia đình.
- Lưu lại trại.

AN ĐIỀM, ngày 05 tháng 3 năm 1979
TM. BAN GIÁM THỊ
GIÁM THỊ

PHẠM NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHÍNH BẢN

KT. CHỦ TỊCH
UV. THƯ KÝ

Dương Mỹ Sắt

BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN Q.N.Đ.N.
TRẠI CẢI TẠO AN ĐIỀM

[illegible] HỘI CHỦ [illegible]
Độc lập - tự do - hạnh phúc

GIẤY BÁO PHẠM NHÂN BỊ BỆNH CHẾT.

KÍNH GỬI: U.B.N.D. Phường: Thanh-bình Đ-N Đà Nẵng
Kính gửi: Bà Hà Thị Tuyết Đông
Số: 55/15 Đường: Ông ích Khiêm Đà Nẵng.

- TRẠI CẢI TẠO AN ĐIỀM CHÚNG TÔI XIN BÁO TIN.

Phạm nhân: Hoàng trọng Sổ Sinh năm: 1943
Nguyên quán: Nguyệt - Kiều - Hương Thủy Thừa - Thiên
Trú quán: 55/15 Ông ích Khiêm Đà Nẵng.
CAN TỘI: Trung úy biệt phái giáo chức.

- Là phạm nhân đã được tập trung cải tạo tại chúng tôi, sau một cơn đau đột ngột về chứng bệnh vỏ động mạch ở nảo - Y tế trại chúng tôi đã tận tình cứu chữa hết khả năng về chuyên môn. Nhưng vì chứng bệnh của ngột nghèo nên không có thể cứu chữa được.

-Anh HOÀNG TRỌNG SỔ đã chết lúc 17 giờ có ngày 20 tháng 3 năm 1979 tại trại.

- Sau khi chết chúng tôi đã lập đủ thủ tục về việc nói trên, và chúng tôi đã chôn cất tại nghĩa địa của trại.

- Vậy trân trọng báo tin cho U.B.N.D. phường Thanh-bình Đ-N và bà: Hà Thị tuyết Đông để biết.

Nơi gửi:
- U.B.N.D. phường
- Gia Đình
- Lưu lại trại

AN ĐIỀM ngày 07 tháng 3 năm 1979
T/M [illegible] GIÁM THỊ
GIÁM - THỊ

PHẠM - [illegible]

BỘ NỘI VỤ
[illegible] CÔNG AN Q.N.Đ.N.
TRẠI CẢI TẠO AN ĐIỀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

GIẤY BÁO PHẠM NHÂN BỊ BỆNH CHẾT.

KÍNH GỬI: U.B.N.D. Phường: *Thanh-bình Đ= Đà Nẵng*
Kính gửi: Bà *Hà Thị Tuyết Đông*
Số: *55/15* Đường: *Ông ích Khiêm Đà Nẵng.*

– TRẠI CẢI TẠO AN ĐIỀM CHÚNG TÔI KÍNH BÁO TIN.

Phạm nhân: *Hoàng trọng Sổ* Sinh năm: *1043*
Nguyên quán: *Nguyệt-Biều – Hương Thủy Thừa-Thiên*
Trú quán: *55/15 .Ông ích Khiêm Đà Nẵng.*
CÁC TỘI: *Trung úy. biệt phái giáo chức.*

– Là phạm nhân đã được tập trung cải tạo tại chúng tôi, sau một cơn đau đột ngột về chứng bệnh vỡ động mạch ở não – Y tế trại chúng tôi đã tận tình cứu chữa hết khả năng về chuyên môn . Nhưng vì chứng bệnh cấp ngặt nghèo nên không có thể cứu chữa được.

–Anh HOÀNG TRỌNG SỔ đã chết lúc *17* giờ *10* ngày *02* tháng *3* năm 1979 tại trại.

– Sau khi chết chúng tôi đã lập [illegible] hồ [illegible] về việc nói trên, và chúng tôi đã chôn cất tại nghĩa địa của trại.

– Vậy trân trọng báo tin cho U.B.N.D. phường *Thanh-bình Đ-N* và bà: *Hà Thị tuyết Đông* rõ biết.

Nơi gửi:
- U.B.N.D. phường
- [illegible] Tỉnh
- 1 [illegible] lưu trại

AN ĐIỀM ngày *07* tháng *3* năm 1979
T/M BAN GIÁM THỊ
GIÁM – THỊ
[signature]
PHAN – [illegible]

VIỆT-NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ ĐÀ-NẴNG

QUẬN NHẤT

XÃ XƯƠNG-BÌNH

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THÚ

Tên người chồng HOÀNG-TRỌNG-SỞ,

nghiệp Giáo-Sư,

ngày 17 tháng 6 năm 1943,

Nguyệt-Biều, Thủy-Biều, Hương-Thủy, Thừa-Thiên,

tại 24, Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

Tạm trú tại - nt -

Tên họ cha chồng Hoàng-Trọng-Phù (chết),
Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Đặng-Thị-Hai (sống),
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Hồ-thị Tuyết-Dông,

Nghề nghiệp Giáo-Học,

Sanh ngày 12 tháng 02 năm 1947,

Tại Đồng-Phú, Đồng-Hới, Quảng-Bình,

cư sở tại 24, Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

Tạm trú tại - nt -

Tên họ cha vợ Hồ-Lếch (sống),
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Bùi-Thị-Nga (sống),
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới ngày Tám tháng Mười năm Một ngàn chín trăm sáu mươi chín, (08.10.1969),

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

Ngày / tháng / năm /

Tại /

MIỄN THỊ-THỰC
T.C. THÔNG-TƯ BỘ-NỘI-VỤ
SỐ 9475/BNV/HC/29.
NGÀY 22-10-71

Trích y bổn chánh

Xương-Bình, ngày 03 tháng 4 năm 1972

Viên chức hộ-tịch,

CHỦ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH KHU-PHỐ XƯƠNG-BÌNH

TRẦN-VĂN-HẠNG

VIỆT-NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ Đà-Nẵng

QUẬN NHẤT

XÃ HƯƠNG-BÌNH

Số hiệu 68

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THÚ

Họ và tên người chồng HOÀNG-TRỌNG-SỞ

Nghề - nghiệp Giáo-sư

Sanh ngày 17 tháng 06 năm 1943

Tại Nguyệt-biều, Thủy-biều, Hương-thủy, Thừa-thiên

Cư sở tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng HOÀNG-TRỌNG-PHỦ (chết)
(*Sống chết phải nói*)

Tên họ mẹ chồng NGÔ-THỊ-MAI (sống)
(*Sống chết phải nói*)

Tên họ người vợ HỒ-THỊ-TUYẾT-[illegible]

Nghề nghiệp Giáo-học

Sanh ngày 12 tháng 02 năm 1947

Tại Đồng-Phú, Đồng-hới, Quảng-bình

cư sở tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ HỒ-TỒN (sống)
Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ HUỲNH-THỊ-NGA (sống)
(*Sống chết phải nói*)

— Ngày cưới Ngày tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (08-10-1969)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

Ngày / tháng / năm /

Tại /

VIỆN LẠC-PHI VI-BẰNG

Trích y bổn chánh

Hương-Bình ngày 02 tháng 6 năm 1971

Viên chức hộ - tịch,

TRẦN-VĂN-HẠNG

HỒ-ĐẮC-BẰNG

Số hiệu 316

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi HOÀNG-THỊ THUY-NHÂN

Phái Nữ

Sanh (Ngày, tháng năm) ngày Hai mươi sáu tháng Ba năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai (26.3.1972),

Tại Dưỡng-Đường Bảo-Sanh-Viện TBNĐXA, Đà-Nẵng,

Cha (Tên họ) Hoàng-Trọng-Sở,

Tuổi 1943,

Nghề Giáo-Sư,

Cư trú tại 27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

Mẹ (Tên họ) Hồ-thị Tuyết-Đông,

Tuổi 1947,

Nghề Giáo-Học,

Cư trú tại 27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

Vợ (Chánh hay thứ) Chánh,

Người khai (Tên họ) Hoàng-Trọng-Sở,

Tuổi 1943,

Nghề Giáo-Sư,

Cư trú tại 27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

ngày khai ngày mồng Ba tháng Tư năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai (03.4.1972),

Người chứng thứ nhất (Tên họ) Giấy chứng-nhận số 3.925/BSV, ngày

Tuổi 30.3.1972, của Dưỡng-Đường và Bảo-Sanh-Viện TBNĐXA,

Nghề 30, Đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì (Tên họ) Võ-Thị-Nữ,

Tuổi 1943,

Nghề Nội-trợ,

Cư trú tại 27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng,

MIỄN THI-THỰC
T.C. THÔNG-TƯ BỘ-NỘI-VỤ
SỐ 9475/BNV/HC/29.
NGÀY 22-10-71

Làm tại XƯƠNG-BÌNH, ngày 03 tháng 4 năm 19 72

Người khai | Hộ lại, | Nhân chứng

PHỤNG TRÍCH-LỤC

Ký tên : HOÀNG-TRỌNG-SỞ. Ký tên : VÕ-THỊ-NỮ.

ỦY BAN HÀNH CHÁNH KHU PHƯỚC BÌNH

TRẦN-VĂN-HANG

Số hiệu 740

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi HOÀNG-HỒNG-HÀ.

Phái Nữ

Sanh (Ngày, tháng, năm) Ngày mười Tám tháng Tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (18.8.1970)

Tại Dưỡng Đường Bảo-Sanh-viện TEREXA, ĐA-NANG

Cha (Tên họ) HOÀNG-TRỌNG-SỐ

Tuổi 1943

Nghề Giáo-sư

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

Mẹ (Tên họ) HÀ-THỊ-TUYẾT-ĐÔNG

Tuổi 1947

Nghề Giáo-viên

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-nẵng

Vợ (Chánh hay thứ) Chánh

Người khai (Tên họ) HOÀNG-TRỌNG-SỐ

Tuổi 1943

Nghề Giáo-sư

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

Ngày khai Ngày mười tám tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (18.9.1970)

Người chứng thứ nhất (Tên họ) Giấy chứng-nhận số 1668/BSV Do

Tuổi Dưỡng Đường Bảo-Sanh-viện TEREXA,

Nghề 30 Cao-Thắng, Đà-nẵng, cấp

Cư trú tại ngày 21/8/1970.

Người chứng thứ nhì (Tên họ) /

Tuổi /

Nghề /

Cư trú tại /

Làm tại Xương-Bình, ngày 18 tháng 9 năm 1970

Người khai — Hộ lại, — Nhân chứng.

HOÀNG-TRỌNG-SỐ

TRẦN-VĂN-HẠNG

Số hiệu 740

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi HOÀNG-HỒNG-HÀ.

Phái Nữ

Sanh (Ngày, tháng, năm) Ngày mười Tám tháng Tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (I8.8.I970)

Tại Dưỡng Đường Bảo-Sanh-viện TEREXA, ĐA-NANG

Cha (Tên họ) HOÀNG-TRONG-SỐ

Tuổi I943

Nghề Giáo-sư

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

Mẹ (Tên họ) HÀ-THI-TUYẾT-ĐONG

Tuổi I947

Nghề Giáo-viên

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-nẵng

Vợ (Chánh hay thứ) Chánh

Người khai (Tên họ) HOÀNG-TRONG-SỐ

Tuổi I943

Nghề Giáo-sư

Cư trú tại 24 Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

Ngày khai Ngày mười tám tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (I8.9.I970)

Người chứng thứ nhất (Tên họ) Giấy chứng-nhận số I668/BSV Do

Tuổi Dưỡng Đường Bảo-Sanh-viện TEREXA,

Nghề 30 Cao-Thắng, Đà-nẵng, cấp

Cư trú tại ngày 2I/8/I970.

Người chứng thứ nhì (Tên họ) /

Tuổi /

Nghề /

Cư trú tại /

Làm tại Xương-Bình, ngày I8 tháng 9 năm I970

Người khai HOÀNG-TRỌNG-SỐ

Hộ lại,

Nhân chứng.

TRẦN-VĂN-HẠNG

Số hiệu 316

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi	HOÀNG-THỊ [illegible]
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng năm)	Ngày Hai mươi sáu tháng Ba năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai (26.3.1972).
Tại	Dưỡng-đường Bảo-Sanh-Viện [illegible], Đà-Nẵng.
Cha (Tên họ)	Hoàng-Trọng-Sỏ.
Tuổi	1943.
Nghề	Giáo-Sư.
Cư trú tại	27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng.
Mẹ (Tên họ)	[illegible]-thị Tuyết-Hồng.
Tuổi	1947.
Nghề	Giáo-Học.
Cư trú tại	27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng.
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh.
Người khai (Tên họ)	Hoàng-Trọng-Sỏ.
Tuổi	1943.
Nghề	Giáo-Sư.
Cư trú tại	27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng.
ngày khai	ngày mồng Ba tháng Tư năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai (03.4.1972).
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Giấy chứng-nhận số [illegible]/BSV, ngày
Tuổi	30.3.1972, của Dưỡng-đường và Bảo-Sanh-Viện [illegible],
Nghề	30, Đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng.
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Võ-Thị-[illegible].
Tuổi	1943.
Nghề	Nội-trợ.
Cư trú tại	27, đường Cao-Thắng, Đà-Nẵng.

MIỄN THỊ-THỰC
T. C. THÔNG-TƯ BỘ-NỘI-VỤ
SỐ 9475/BNV/HC/29.
NGÀY 22-10-71

Làm tại [illegible], ngày 03 tháng 4 năm 1972

Người khai | Hộ lại, | Nhân chứng

PHỤNG TRÍCH-LỤC

Ký tên : HOÀNG-TRỌNG-SỎ. [illegible]-Bình ngày 3 tháng 4 năm 1972 Ký tên : VÕ-THỊ-[illegible].

CHỦ TỊCH Kiêm HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH KHU-PHỐ [illegible]-BÌNH

TRẦN-VĂN-HẠNG

VIET NAM CONG HOA

THI XA DA NANG

QUAN NHAT

SO HIEU 296

CHUNG THU KHAI SINH

Họ và tên đứa trẻ HOANG THI NGOC THAM trai hay gái

Sinh ngày Hămtsáu tháng Tám

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi Đến hồi 17 giờ 45

Tại Phường Xương Bình Quận Nhất Thị xã Đà Nẵng.

Họ và tên cha đứa trẻ HOANG TRONG SO tuổi 31 giáo sư

Trú quán tại 206 Bình Sơn, Xương Bình Đà Nẵng.

Họ và tên Mẹ đứa trẻ HA THI TUYET DONG tuổi 27 giáo học.

Trú quán tại 206 Bình Sơn, Xương Bình, Đà Nẵng.

Chứng thư giá thú của cha mẹ đứa trẻ số 65

lập tại Xương Bình ngày 08 tháng 10 năm 1969

Họ và tên cha đứa trẻ / / / khai nhận đứa

trẻ sơ sinh này là con tư sinh.

NGUOI KHAI

Họ và tên HOANG TRONG SO tuổi 31 nghề giáo sư

Trú quán tại 206- Bình Sơn, Xương Bình, Đà Nẵng.

CAC NHAN CHUNG

1-Họ và tên Hà Ích tuổi 58 nghề buôn bán.

trú quán tại 27-CAO THANG DA NANG

2-Họ và tên Hà Công Bô tuổi 37 nghề giáo sư.

Trú quán 27-Cao Thắng Đà Nẵng.

NIEN THI THUC

C THONG TU BO NOI VU

8475/BNV/HC/29.

22.10.71

Lập tại PHUONG TRICH LUC ngày 23.8.74

Người khai	Hộ lại	Nhân chứng
HOANG TRONG SO	TRAN VAN HANG	1-HA ICH
		2-HA CONG BO

Ngày 10 tháng 9 năm 74

Phường Trưởng Kiêm hộ tịch

SAO Y BẢN CHÍNH THEO SỔ BỘ GỐC

Ngày 28/10/88

KT. CHỦ TỊCH

UV. THƯ KÝ

Dương Thị Ngát

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THỊ XÃ ĐÀ NẴNG

QUẬN NHẤT

SỐ HIỆU 296

GIẤY TRÍCH KHAI SINH

Họ và tên đứa trẻ HOÀNG THỊ NGỌC THẮM trai hay gái gái

Sinh ngày Mười sáu tháng Tám

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi Bốn hồi 17 giờ 45

Tại Phường Xương Bình Quận Nhất Thị xã Đà Nẵng.

Họ và tên cha đứa trẻ HOÀNG THÔNG số tuổi 31 giáo sư

Trú quán tại 206 Bình Sơn, Xương Bình Đà Nẵng.

Họ và tên mẹ đứa trẻ HỒ THỊ TUYẾT ĐÔNG tuổi 27 giáo học.

Trú quán tại 206 Bình Sơn, Xương Bình, Đà Nẵng.

Chứng thư giấy thú của cha mẹ đứa trẻ số 68

lập tại Xương Bình ngày 08 tháng 10 năm 1969

Họ và tên cha đứa trẻ // khai nhận của trẻ sơ sinh mấy là con tư sinh.

NGƯỜI KHAI

Họ và tên HOÀNG THÔNG số tuổi 31 nghề giáo sư

Trú quán tại 206 Bình Sơn, Xương Bình, Đà Nẵng.

CÁC NHÂN CHỨNG

1-Họ và tên Hồ Ích tuổi 56 nghề buôn bán.

trú quán tại 27-CAO THẮNG ĐÀ NẴNG

2-Họ và tên Hồ Công Bá tuổi 37 nghề giáo sư.

Trú quán 27-Cao Thắng Đà Nẵng.

Lập tại PHƯỜNG TRÍCH LỤC ngày 23.9.74

người khai	Họ lại	Nhân chứng
HOÀNG THÔNG SỐ	TRẦN VĂN HẠNG	1-HỒ ÍCH
		2-HỒ CÔNG BÁ

Ngày 10 tháng 9 năm 74

Phường Trưởng Kiêm hộ tịch

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Hạng

KIỂM THỊ THỰC

C THÔNG TƯ BỘ NỘI VỤ

8475/NHV/NC/29.

23.10.71

SAO Y BẢN CHÍNH THEO NGUYÊN BẢN

Ngày 28/10/1971

K.T. CHỦ TỊCH

UV. THƯ KÝ

Dương Thị Mến

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

HK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: CN

Họ và tên chủ hộ:

Thôn, làn, xóm, ấp, ngõ, số nhà:

Xã, thị trấn đường phố:

Tiểu khu, tổng, đồn công an:

Huyện, quận, khu phố, thị xã:

Tỉnh, thành phố:

tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Tập số:

Trang số:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	NAM hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Hà thị Tuyết Đông	Chủ hộ	Nữ	1947	2001653[illegible]	Giáo viên	1974		
02	Hoàng Hồng Hà	Con	N	1970	201045[illegible]		1974		
03	Hoàng thị Thùy Nhên	Con	Nữ	1972	2010[illegible]5[illegible]34.		1974		
04	Hoàng thị Ngọc Trâm	Con	Nữ	1974.	[illegible]				
05	Bùi thị Nga	Mẹ	Nữ	1912	2000517[illegible]		1960		

Tính đến ngày [illegible]1-7-[illegible]2 hộ gồm 05 (năm) khẩu.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CỦA HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

HK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: CN

Họ và tên chủ hộ:

Thôn, Làng, xóm, ấp, ngõ, số nhà:

Xã, thị trấn đường phố:

Khu phố, tổng đoàn công an:

Huyện, quận, khu phố, thị xã:

Tỉnh, thành phố:

ngày tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Tập số:

Trang số:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	NAM hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Hà thị Tuyết Hồng	Chủ hộ	Nữ	1947	200165346	Giáo viên	1974		
02	Hoàng Hồng Hà	Con	N...	1970	201045435		1974		
03	Hoàng thị Thùy Nhiên	Con	Nữ	1972	201021584,34		1974		
04	Hoàng thị Ngọc Trâm	Con	Nữ	1974.	201023336				
05	Bùi thị Nga	Mẹ	Nữ	1912	200051720		1980		

Tính đến ngày 01-7-[illegible] hộ đếm [illegible] (năm) khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200185340

Họ tên HÀ THỊ TUYẾT LÔNG

Sinh ngày 12-02-1947

Nguyên quán Đong phú, Đong hới, Bình trị Thiên

Nơi thường trú 55/15 Ông ích Khiêm, Thành phố Đà nẵng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

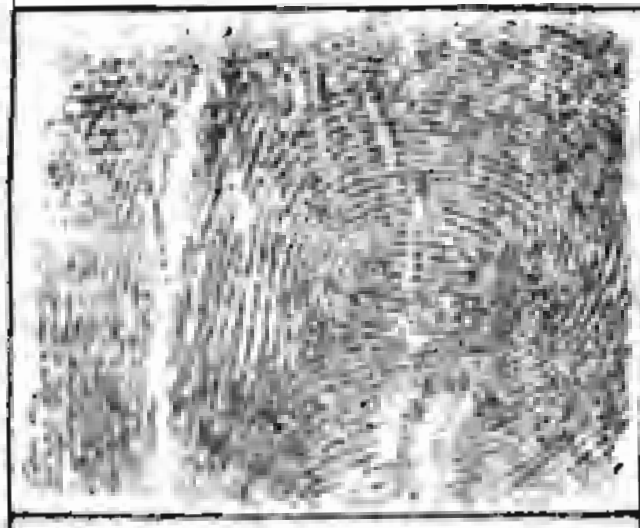

NGÓN TRỎ TRÁI

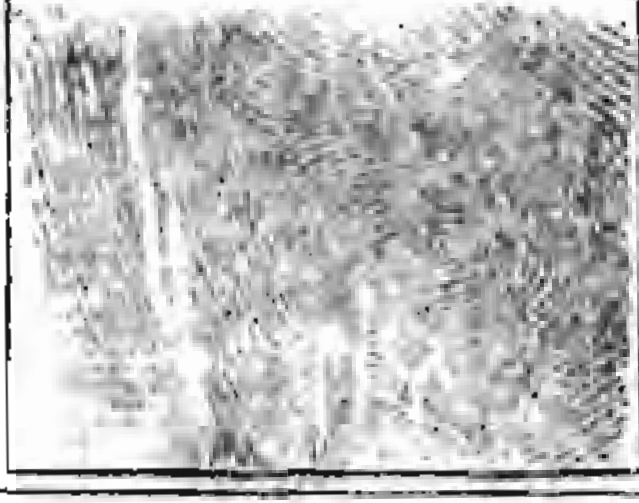

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruoi C.1cm dưới trước cánh mũi phải.

Ngày 25 tháng 08 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Lê Đình Khiêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200185940

Họ tên HÀ THỊ TUYẾT LÔNG

Sinh ngày 12-02-1947

Nguyên quán Dong phú, Dong hới, Bình trị Thiên

Nơi thường trú 55/15 Ông ích Khiêm, Thành phố Đà nẵng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

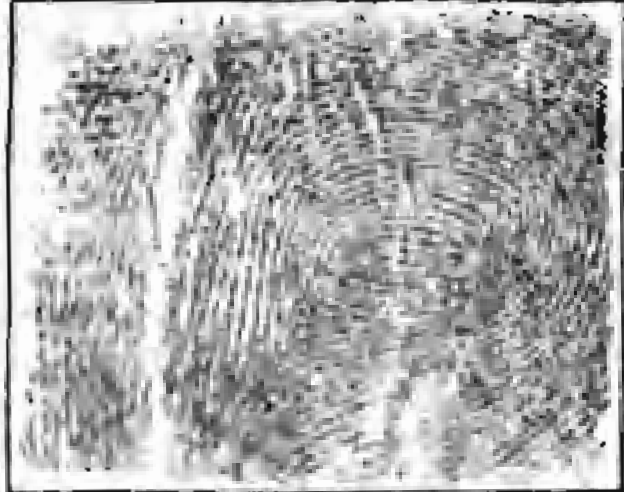

NGÓN TRỎ TRÁI

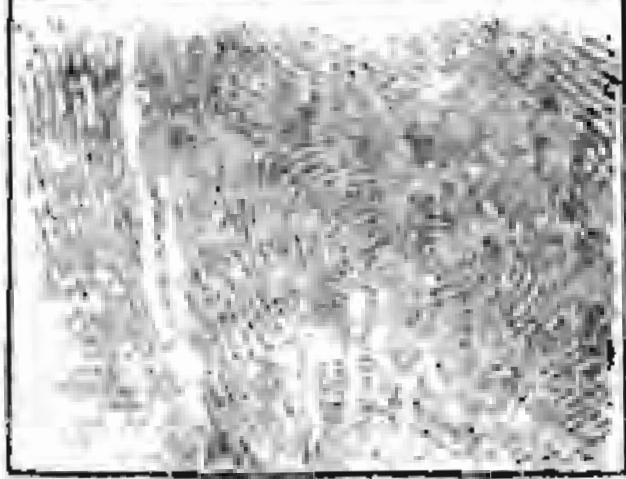

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi C.1cm dưới trước cánh mũi phải.

Ngày 25 tháng 08 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Lê Đình Hải

Kính gửi

TO: PAR AVION Cục Minh THỊ

P.O Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635 U.S.A

VIET NAM 18270đ

APR 0 3 1990

VIA AIR MAIL PAR AVION

From: Hà Thị Tuyết Đông
55/15 Ông Ích Khiêm
Phường Thanh Bình
Đà Nẵng